

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 9 -2021

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiếu và ông Phạm Mã Siêu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:** Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2021/TLST - HNGĐ ngày 21/6/2021 về việc: “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/8/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1983 (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn - chị Nguyễn Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 3 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình nhà anh C tại xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Cuộc sống chung vợ chồng mới đầu thì hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau và vợ chồng không có con chung dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên anh C đã bỏ nhà đi làm ăn ở tỉnh ngoài không cùng chung sống với chị nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống cùng anh C được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về quan hệ con chung: Chị và anh C không có con chung và hiện tại chị cũng không có thai.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu giải quyết ly hôn vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị K đã không còn tình cảm và đã sống ly thân từ lâu. Mâu thuẫn ngày càng phát sinh nghiêm trọng anh và chị K không thể chung sống với nhau được nữa nên anh và chị K đều yêu cầu được giải quyết ly hôn và không yêu cầu hòa giải. Bản thân anh hiện đang làm việc ở xa, vì vậy anh không thể có mặt trong quá giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị K được nên Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/7/2021 của bà Đặng Thị X (mẹ đẻ anh C), bà X trình bày: Anh C và chị K tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và được ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là một phần là do vợ chồng không có con cái, một phần là do làm ăn kinh tế. Anh C đi làm ăn ở tỉnh ngoài từ năm 2019 đến nay, mặc thi thoảng anh C vẫn về nhà và thường xuyên liên lạc với bà qua điện thoại và zalo nhưng tuy nhiên anh C làm gì và ở địa chỉ cụ thể nào thì bà không nắm được. Tất cả các giấy báo và văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh C thì gia đình bà đều nhận được và thông báo cho anh C biết, nhưng anh C bận công việc nên không lên Tòa để làm việc được và có nói lại với bà đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh.

Tại biên bản xác minh ngày 19/7/2021, UBND xã N, huyện T cung cấp như sau:

Hiện nay anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị K đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Chị K và anh C tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 30 tháng 3 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng anh C và chị K chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Anh C và chị K không có con chung. Về tài sản chung và công nợ chung giữa anh C và chị K địa phương không nắm được. Hiện tại anh C đang đi làm ăn ở tỉnh ngoài không có mặt tại địa phương, tuy nhiên thỉnh thoảng anh C vẫn về nhà khi có việc, anh C làm gì, ở đâu địa phương không nắm được. Nay chị K có đơn xin ly hôn anh C, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn anh Nguyễn Văn C. Về quan hệ con chung: Không có. Về quan hệ tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Xét thấy nguyên đơn là chị Nguyễn Thị K khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn C, anh C có hộ khẩu thường trú tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của chị K là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị K và anh C mâu thuẫn là do vợ chồng không có con chung và tính tình vợ chồng không hợp nhau, dẫn đến cuộc sống hôn nhân rơi vào tình trạng bế tắc không có hạnh phúc. Chị K và anh C đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị K có đơn xin ly hôn anh C, Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị K và anh C đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị K, xử cho chị K được ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Không có

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh C không có văn bản thể hiện quan điểm của mình về vấn đề này nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về quan hệ con chung: Không có

3. Về quan hệ tài sản chung và công nợ: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị K đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002156 ngày 14/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/9/2021, anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã N (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi